

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 29 – 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thạch Duy Q, sinh ngày 03/02/2003 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm S, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ và bà Thạch Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Bà Võ Hoàng Ngọc Y, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khóm H, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm S, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 09/02/2021, Phạm Thạch Duy Q đến cửa tiệm Tân Phong Ph, tại Phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng để làm công cho ông Thang Hùng M như mọi ngày. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, ông M đưa chìa khóa cửa nhà và kêu Q đi đến nhà Khóm H, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng để lấy đồ đem ra tiệm bán. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô của ông M đi lấy đồ theo yêu cầu của ông M. Sau khi mở cửa vào trong nhà để lấy đồ, Q nhìn thấy một sợi dây chuyền có gắn một mặt dây chuyền làm bằng vàng 18K để trên bàn cặp giường ngủ trong phòng của bà Võ Hoàng Ngọc Y là con dâu của ông M, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Với ý định đó, Q đã lấy sợi dây chuyền cùng với mặt dây chuyền này và cất giấu vào túi quần, sau đó, Q tiếp tục lấy đồ, khóa cửa và đi ra cửa tiệm làm việc như bình thường. Khi hết giờ làm, Q đi về nhà và lấy sợi dây chuyền đưa cho bà Thạch Thị Th là mẹ ruột của Q xem nhưng không nói là dây chuyền do trộm của nhà ông M mà có để hỏi bà Th có phải là dây chuyền vàng thật không nhưng bà Th không biết, sau đó bà Th đem sợi dây chuyền và mặt dây chuyền cất lên đầu tủ trong nhà bếp. Đến khoảng 07 giờ ngày 15/02/2021, Q đã đem sợi dây chuyền và mặt dây chuyền này đến tiệm vàng Ngọc L, thuộc Phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng bán cho ông Lý Thanh H được số tiền là 9.115.000 đồng, khi bán bị cáo không có nói cho ông H biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó, Q về nhà rủ Phạm Thạch Duy Ph là anh ruột của Q đi sửa xe mô tô biển số 83P4 - 379.67 và xe mô tô biển số 83P4 - 389.67. Còn Võ Hoàng Ngọc Y sau khi phát hiện bị mất tài sản là sợi dây chuyền và mặt dây chuyền đã đến Công an trình báo. Quá trình điều tra mời Q làm việc thì Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL.ĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: Một sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 2,515 chỉ có giá 9.028.505 đồng và Một mặt dây chuyền bằng vàng 18k, hình trái châu (không có cần hột), trọng lượng 2,5 phân giá 989.800 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 10.018.305 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: Một xe mô tô loại xe GD110E, màu xanh, biển số 83P4 - 379.67, nhãn hiệu GUIDA, số khung: CHUM8X056639, số máy: P52FMH056639, đã qua sử dụng; Một xe mô tô số loại C110, màu đen, biển số 83P4 - 389.67, nhãn hiệu WAYEC số khung: H1UM91103893, số máy: 152FMH103893, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Võ Hoàng Ngọc Y yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 10.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-TPST ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Phạm Thạch Duy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Phạm Thạch Duy Q và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Phạm Thạch Duy Q phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại số tiền 10.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao trả cho bị cáo:

Một xe mô tô loại xe GD110E, màu xanh, biển số 83P4-379.67 nhãn hiệu GUIDA, số khung: CHUM8X056639, số máy: P52FMH056639 đã qua sử dụng;

Một xe mô tô số loại C110, màu đen, biển số 83P4-389.67, nhãn hiệu WAYEC, số khung: H1UM91103893, số máy: 152FMH103893, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận được số tiền 10.000.000 đồng bị cáo bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt ngoài tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Võ Hoàng Ngọc Y được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại Yển không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thạch Duy Q thừa nhận: bị cáo là người làm công cho cửa hàng Tân Phong Ph do ông M làm chủ, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/02/2021, ông M đưa chìa khóa cửa nhà và kêu bị cáo đi đến nhà ông M tại Khóm H, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng để lấy đồ đem ra tiệm bán.

Sau khi mở cửa vào trong nhà của ông M để lấy đồ, Q nhìn thấy một sợi dây chuyền có gắn một mặt dây chuyền làm bằng vàng 18K để trên bàn cặp giường ngủ trong phòng của bà Võ Hoàng Ngọc Y là con dâu của ông M, nên Q nảy sinh ý định lấy trộm. Với ý định đó, Q đã lấy sợi dây chuyền cùng với mặt dây chuyền này và cất giấu vào túi quần, sau đó, Q tiếp tục lấy đồ, khóa cửa và đi ra cửa tiệm làm việc như bình thường.

Xét thấy, lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/02/2021 tại nhà Khóm H, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng bị cáo đã lén lút lấy trộm một sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,515 chỉ có giá trị 9.028.505 đồng và một mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 phân giá trị 989.800 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.018.305 đồng của bà Võ Hoàng Ngọc Y. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà Y, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Tòa án xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 1, Điều 2, của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà Nước

ta.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã tạm giữ:

- Một xe mô tô loại xe GD110E, màu xanh, biển số 83P4-379.67 nhãn hiệu GUIDA, số khung: CHUM8X056639, số máy: P52FMH056639 đã qua sử dụng;

- Một xe mô tô số loại C110, màu đen, biển số 83P4-389.67, nhãn hiệu WAYEC, số khung: H1UM91103893, số máy: 152FMH103893, đã qua sử dụng.

Đây là các tài sản của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội, đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, về đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Thạch Duy Q, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thạch Duy Q 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 29/6/2021.

Giao bị cáo Phạm Thạch Duy Q cho Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Phạm Thạch Duy Q:

- Một xe mô tô loại xe GD110E, màu xanh, biển số 83P4-379.67 nhãn hiệu GUIDA, số khung: CHUM8X056639, số máy: P52FMH056639 đã qua sử dụng;
- Một xe mô tô số loại C110, màu đen, biển số 83P4-389.67, nhãn hiệu WAYEC, số khung: H1UM91103893, số máy: 152FMH103893, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thạch Duy Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương